

Bản án số: 422/2024/HS-PT

Ngày: 20/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh NA, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1269/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân M1, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

* Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Chu Thị Mỹ N1; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh NT; nơi ĐKKTT: Khối 10, phường TT, thành phố V, tỉnh NA; chỗ ở hiện nay: Khối 15, phường TT, thành phố V, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn H1, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N2, sinh năm 1979; có chồng Phan Thanh C1; sinh năm 1995 và có 1 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay, hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 Bộ công an, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Chu Thị Mỹ N1:* Ông Nguyễn Hữu Sơn - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Vĩnh An thuộc Đoàn Luật sư tỉnh NA; địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Trung Anh, km số 2, đại lộ LN, xã NP, thành phố V, tỉnh NA; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân M1; sinh ngày: 20 tháng 01 năm 1991 tại huyện NL, tỉnh NA; nơi cư trú: Xóm TT, xã NT huyện NL, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân S (đã chết) và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1954; có vợ là Đào Thị Thanh M; sinh năm 1992 và có 2 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 19/02/2023, được trả tự do, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại có kháng cáo:* Anh Nguyễn Xuân Đ1, sinh năm 1972 và chị Trần Thị H2, sinh năm 1984; địa chỉ: Khôi 1, thị trấn TĐ, huyện NX, tỉnh HT; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Xuân Đ1: Ông Phạm Thế Huy - Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn (viết tắt TNHH) Huy Phạm thuộc Đoàn Luật sư tỉnh NA; địa chỉ: Số 38, đường NXÔ, thành phố V, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Anh Mai Kim V1, sinh năm 1988; địa chỉ: Khôi Trung Mỹ, phường LM, thành phố V, tỉnh NA. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Mai Kim V1: Ông Nguyễn Văn V2; sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 16, xã HL, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Mai Kim V1: Ông Trần Văn Lan - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Lan thuộc Đoàn luật sư tỉnh NA; địa chỉ: Số 27 hẻm 2, ngõ 112, đường NT, tổ 11, xóm 15, xã NP, thành phố V, tỉnh NA. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/02/2020, Chu Thị Mỹ N1 ký Hợp đồng mua căn hộ chung cư số 1, tầng 6 Chung cư Gia Thịnh Phát, địa chỉ số 176, đường ND, phường BT, thành phố V, tỉnh NA (*Viết tắt là căn hộ 601*) của Công ty cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát (*viết tắt là Công ty Gia Thịnh Phát*) với giá 925.583.000 đồng, nhưng ghi trong Hợp đồng là 819.100.000 đồng. (Trên thực tế căn hộ này là do ông Chu Văn H1 và bà Trần Thị N2 là bố mẹ đẻ của N1 mua cho N1 sử dụng).

Ngày 15/02/2020, N1 ký biên bản giao nhận Căn hộ số 601 thì được Công ty Gia Thịnh Phát giao cho N1 01 (một) Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 601/2020/HĐMB-GTP ngày 13/2/2020; 01 (một) Biên bản bàn giao căn hộ chung cư ngày 15/02/2020; Phiếu thu ngày 13/03/2020 và 01 Hóa đơn giá trị gia tăng màu đỏ đề ngày 20/4/2020.

Ngày 12/8/2021, do cần tiền để kinh doanh nên N1 cùng chồng là Phan Thanh C1, sinh năm 1995, trú tại phường QB, thành phố V thế chấp căn hộ này cho Ngân hàng PVcombank chi nhánh NA để vay 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng và bàn giao toàn bộ hồ sơ gốc mua bán căn hộ 601 cho Ngân hàng PVcombank.

Đầu tháng 01/2022, do cần tiền để kinh doanh chứng khoán, N1 đến gặp anh Mai Kim V1 (là chủ Cơ sở cầm đồ số 103, đường ĐTT, thành phố V) để vay 300.000.000 đồng. Anh V1 yêu cầu phải có tài sản thế chấp thì mới cho vay nên N1 nói “*Có một căn hộ chung cư nhưng hồ sơ đang ở trong ngân hàng*”, anh V1 bảo phải rút hồ sơ ra rồi làm Hợp đồng chờ mua bán căn hộ thì mới cho vay tiền. N1 đồng ý rồi vay của anh V1 303.200.000 đồng (*Ba trăm linh ba triệu hai trăm nghìn đồng*) để rút hồ sơ mua bán căn hộ trong ngân hàng ra. Ngày 21/01/2022, anh V1 chuyển vào tài khoản vay Ngân hàng PVcombank của N1 303.200.000 đồng để tất toán khoản vay (trong đó 3.200.000 đồng là tiền phạt do tất toán trước thời hạn vay). Cùng ngày, sau khi rút hồ sơ mua bán căn hộ tại ngân hàng ra thì N1 và anh V1 đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Tùng, địa chỉ số 190, đường ĐTT, thành phố V để ký kết và Công chứng văn

bản chuyển nhượng căn hộ này cho anh V1. Tuy nhiên, N1 và anh V1 chỉ ký, lần dấu vân tay vào văn bản chuyển nhượng, nhưng không làm thủ tục công chứng theo quy định nên Hợp đồng chuyển nhượng này hiện nay không lưu giữ tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Tùng. Sau đó, N1 giao toàn bộ hồ sơ mua bán căn hộ chung cư gốc cho anh V1. Anh V1 tiếp tục chuyển tiền cho N1 cụ thể như sau:

Ngày 22/01/2022, chuyển 100.000.000 đồng; ngày 24/01/2022, chuyển 196.800.000 đồng; ngày 25/01/2022, chuyển 100.000.000 đồng; ngày 28/3/2022, chuyển 163.250.000 (cho khoản vay 200.000.000 đồng sau khi đã cắt lãi suất là 36.750.000 đồng cho cả khoản vay 700.000.000 đồng trong thời hạn 35 ngày, tính đến ngày 28/3/2022).

Tổng cộng: 900.000.000 đồng. (theo N1 khai thì ngày 28/3/2022, anh V1 chỉ chuyển 163.250.000 đồng cho khoản vay 200.000.000 đồng vì đã cắt tiền lãi 36.750.000 đồng cho 700.000.000 đồng của các khoản vay nêu trên - tính đến ngày 28/3/2022 là 35 ngày).

N1 đã trả cho anh V1: Ngày 16/02/2022: 32.500.000 đồng; ngày 28/3/2022: 36.750.000.000 đồng; ngày 08/5/2022: 15.000.000 đồng; ngày 26/5/2022: 15.500.000 đồng; ngày 09/6/2022: 25.000.000 đồng; ngày 14/6/2022: 16.850.000 đồng; ngày 30/6/2022: 20.000.000 đồng; ngày 05/7/2022: 10.000.000 đồng; ngày 06/7/2022: 10.000.000 đồng;

Tổng trả tiền lãi đến ngày 06/7/2022 của khoản vay 900.000.000 đồng là 181.600.000 đồng. Ngày 07/7/2022, trả gốc 100.000.000 đồng. Hiện tại N1 đang vay của anh V1 763.250.000 đồng.

Sau khi đã thế chấp căn hộ 601 cho anh Mai Kim V1 lấy tiền sử dụng cá nhân, do cần tiền tiêu xài tiếp, Chu Thị Mỹ N1 đã bằng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Xuân Đ1 và những người bị hại cụ thể:

Đầu tháng 5/2022, do nợ nần nhiều, không có tiền trả nợ, mặc dù đã làm hợp đồng chuyển nhượng và giao bộ hồ sơ gốc cho anh Mai Kim V1 nhưng N1 lại báo mất bộ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư gốc để xin được Công ty Gia Thịnh Phát cấp lại một bộ hồ sơ khác nhằm mục đích tiếp tục sử dụng bộ hồ sơ này lừa người khác để vay tiền. Do đó, ngày 10/5/2022, N1 đến Ban quản lý chung cư Gia Thịnh Phát viết Bản cam kết bị mất bộ hợp đồng mua bán căn hộ 601 cũ, xin được cấp lại bộ hồ sơ mua bán căn hộ mới. Sau khi được cấp lại một bộ hợp đồng mua bán chung cư thứ 2, N1 gặp anh Lê Anh Đ2 để thỏa thuận ký và Công chứng văn bản chuyển nhượng căn hộ 601 cho anh Đ2. Tuy nhiên, anh Đ2 không làm thủ tục nộp thuế, không làm hồ sơ sang tên, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

Ông H1, bà N2 (bố mẹ N1) yêu cầu N1 bán căn hộ để lấy tiền kinh doanh và trả nợ. Mặc dù đã rút Hồ sơ gốc Hợp đồng mua bán căn hộ để cầm cố, vay tiền của anh Mai Kim V1 và xin bộ hồ sơ gốc thứ 2 để làm thủ tục chuyển nhượng cho anh Lê Anh Đ2, nhưng N1 vẫn lừa bố mẹ là hồ sơ vẫn đang ở Ngân hàng PVcombank chi nhánh NA. Do đó, bà N2 đã thống nhất bán căn hộ số 601 cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân Đ1 và chị Trần Thị H2.

Ngày 02/6/2022, tại Căn hộ số 601, N1 và vợ chồng anh Đ1 cùng ký kết “Hợp đồng đặt cọc và thỏa thuận chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 601/2020/HĐMB-GTP ngày 13/2/2020”. Tham gia ký kết với tư cách là người làm chứng còn có bà N2 và chị Phan Thị Cẩm V3 là nhân viên Công ty Luật TNHH số 15, tỉnh NA, theo đó, N1 chuyển nhượng Căn hộ số 601 cho vợ chồng anh Đ1 với giá 1.350.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu). Bà N2 nhận tiền đặt cọc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu) của anh Đ1.

Ngày 03/6/2022, N1 cùng bà N2 đến Ngân hàng PVcombank chi nhánh NA để tắt toán khoản vay và rút hồ sơ mua bán căn hộ về để làm thủ tục chuyển nhượng cho vợ chồng anh Đ1. Khi đến ngân hàng, bà N2 đưa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu) cho N1 rồi đứng chờ phía ngoài. N1 vào ngân hàng nộp 96.500.000 đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn) vào số tài khoản 108000851445, ngân hàng PVcombank của N1 rồi đi ra ngoài, đưa giấy nộp tiền cho bà N2 và lừa “Một vài ngày nữa ngân hàng mới làm xong thủ tục và lấy giấy tờ về”. Tin lời con gái nên bà N2 cùng N1 ra về. Sau đó, N1 chuyển 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu) từ số tài khoản Ngân hàng Pvcombank nêu trên đến số tài khoản 19036495575018, Ngân hàng Techcombank của N1 và sử dụng số tiền này để trả nợ, đầu tư tiền ảo và tiêu xài cá nhân hết.

Do hồ sơ căn hộ đã thế chấp cho anh V1 và lừa bán cho anh Đ2 như đã nêu trên, biết không thể xin tiếp được bộ hồ sơ mới để đưa cho anh Đ1, nên N1 nảy sinh ý định làm giả 01 bộ hồ sơ mua bán căn hộ để đưa cho anh Đ1 trước, sau đó lấy tiền của anh Đ1 chuộc hồ sơ gốc tại anh V rồi đổi lại bộ hồ sơ giả đã đưa cho anh Đ1 để anh Đ1 hoàn thiện thủ tục mua bán nhà.

Tại thời điểm này, N1 quen Lê Xuân M1 nên N1 nhờ M1 đưa đi làm Hồ sơ mua bán căn hộ 601 giả. M1 biết việc N1 làm giả hồ sơ là để hợp thức việc bán chung cư cho người khác, tuy nhiên M1 vẫn đồng ý làm giúp cho N1. Do đó, ngày 05/6/2022, N1 và M1 vào mạng Facebook có tên “Khắc con dấu theo yêu cầu” đặt mua 01 bộ con dấu của Công ty cổ phần Gia Thịnh Phát gồm: 01 dấu tròn mang tên “CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN GIA THỊNH PHÁT”; 01 dấu chữ ký của ông Trần Bá L1 - Giám đốc Công ty cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát và 01 dấu chức danh “GIÁM ĐỐC TRẦN BÁ L1” với giá 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. N1 nhờ M1 trả tiền làm bộ dấu giả nên M1 sử dụng số tài khoản 86286868868, Ngân hàng TPbank của M1, chuyển 2.700.000 đồng vào số tài khoản 020084350665 Ngân hàng Sacombank mang tên Vũ Duy M2 để trả tiền mua bộ con dấu giả nêu trên. Sau đó, thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, N1 nhận được bộ dấu đặt làm giả nêu trên.

Cùng ngày 05/6/2022, M1 sử dụng tài khoản Ngân hàng TPbank của mình chuyển 200.000 đồng đến số tài khoản 000007011853, Ngân hàng Seabank mang tên Hoang Thi P để trả tiền do N1 đặt làm hóa đơn giả. Ngày 06/6/2022, M1 tiếp tục sử dụng số tài khoản Ngân hàng TPbank của mình, chuyển 500.000 đồng đến số tài khoản 05791907101, Ngân hàng TPbank mang tên Tran Cong H4 để trả tiền do N1 đặt làm hóa đơn giả, nhưng không nhận được hóa đơn đã đặt. Vì vậy, N1 và M1 đến quán phở tô của chị Nguyễn Thị T1, địa chỉ: Số 67, đường NTT, thành phố V, thuê chỉnh sửa, in màu Hóa đơn giá trị gia tăng thành 01 tập khoảng 20 (hai mươi) tờ (02 liên), cùng Mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu TP/18P và cùng một số 0000293.

Cùng ngày 05/6/2022, N1 và M1 đến quán phở tô Bảo Châu, địa chỉ số 4, đường VTS, phường BT, thành phố V, tỉnh NA, thuê chị Trương Thị B1, đánh máy lại và in ra thành nhiều bản “HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ”.

Cùng thời điểm này, N1 và M1 đến hiệu sách Yến Công tại địa chỉ số 259, đường LD phường TĐ thành phố V, mua 02 quyển Phiếu thu mẫu chưa ghi thông tin.

Ngày 13/6/2022, chị Nguyễn Thị T1 giao tập hóa đơn giá trị gia tăng cho N1 và M1. Trên hóa đơn chỉ có thông tin đơn vị bán hàng là Công ty cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát, ngoài ra không có thông tin gì khác. M1 sử dụng tài khoản Ngân hàng TPbank của mình, chuyển 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) vào số tài khoản 3600205444765, Ngân hàng Agribank của chị Nguyễn

Thị T1 để trả tiền in màu hóa đơn trên. Nhận được tập hóa đơn, N1 và M1 thuê nhà nghỉ (không rõ tên) tại phường HTT, thành phố V, tại đây M1 viết hóa đơn giá trị gia tăng và phiếu thu có nội dung giống như hồ sơ mua bán chung cư gốc (*phiếu thu và hóa đơn giá trị gia tăng gồm các liên khác nhau, viết từ phía trên thì sẽ in mực than lên liên phía dưới*) rồi M1 ký giả chữ ký của chị Nguyễn Thị H3 là Kế toán kiêm Thủ quỹ của Công ty Gia Thịnh Phát. Sau khi M1 viết xong nhiều bộ phiếu thu và hóa đơn giá trị gia tăng thì N1 và M1 sử dụng những con dấu giả đã đặt mua trên mạng, đóng dấu tròn giả Công ty Gia Thịnh Phát, đóng dấu giả chữ ký, dấu giả chức danh, họ tên Giám đốc Trần Bá L1. N1 ký, ghi rõ họ tên của mình vào mục “Người nộp” trên phiếu thu giả và mục “Người mua hàng” trên hóa đơn giá trị gia tăng giả.

Ngày 14/6/2022, N1 tiếp tục thuê chị Trương Thị B1 đánh máy lại và in thành nhiều bản “BIÊN BẢN BÀN GIAO CĂN HỘ CHUNG CƯ”. Sau đó, N1, M1 sử dụng con dấu tròn Công ty cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát giả, con dấu chữ ký giả, con dấu chức danh, họ tên Giám đốc Trần Bá L1 giả, đóng dưới mục “BÊN GIAO” trong “BIÊN BẢN BÀN GIAO CĂN HỘ CHUNG CƯ” và dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN BÁN” trong “HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ” rồi N1 ký, ghi họ tên của mình vào mục “BÊN NHẬN” và “ĐẠI DIỆN BÊN MUA”.

Sau khi làm giả các bộ hồ sơ trên, ngày 09/6/2022, tại căn hộ số 601, anh Đ1 giao thêm cho bà Trần Thị N2 số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) - là tiền mua căn hộ. N1 viết và ký giấy: “*Đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng*” của anh Đ1.

Ngày 16/6/2022, tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Tùng, địa chỉ số 190, đường ĐTT, thành phố V, có sự tham gia của N1, bà N2, vợ chồng anh Đ1 và anh Phạm Thế H5 (người chứng kiến) thì N1 và bà N2 đã đưa bộ hồ sơ mua bán căn hộ chung cư giả (*bà N2 không biết đây là hồ sơ giả*) gồm: 01 (một) hợp đồng mua bán căn hộ chung cư giả và 03 (ba) phiếu thu giả. Căn cứ vào hồ sơ hợp đồng mua bán chung cư trên thì văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Tùng đã công chứng “VĂN BẢN CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ” giữa vợ chồng anh Đ1 với N1. Sau khi công chứng xong, anh Đ1 giao hồ sơ cho anh Phạm Thế H5 để nhờ anh H5 làm thủ tục sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn hộ chung cư. Anh Đ1 tiếp tục giao cho bà Trần Thị N2 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) tiền mặt. Bà N2 sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu dùng trong gia đình. Ngày 21/6/2022, anh Đ1 tiếp tục giao cho bà N2 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Tổng số tiền mà vợ chồng anh Đ1 đã giao cho N1 và bà N2 để mua căn hộ số 601 Chung cư Gia Thịnh Phát là 1.250.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngày 04/7/2022, anh Đ1 nhờ anh Nguyễn Văn Việt B2, sinh năm 1998, trú tại: Khối Tân Tiến, phường HB, thành phố V, tỉnh NA mang Hồ sơ chuyển nhượng căn hộ số 601 để nộp 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng tiền thuế thu nhập cá nhân tại Chi Cục thuế thành phố V, tỉnh NA. Nộp thuế xong, anh Phạm Thế H5 và anh Nguyễn Văn Việt B2 mang hồ sơ đến Công ty Gia Thịnh Phát để xin xác nhận của chủ đầu tư thì Công ty Gia Thịnh Phát trả lời “*Toàn bộ hồ sơ mua bán căn hộ chung cư này là giả*” nên Công ty không xác nhận. Do thiếu thủ tục nên từ đó đến nay, vợ chồng anh Đ1 không thể làm thủ tục sang tên, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn hộ 601 được.

Như vậy, N1 đã có hành vi sử dụng giấy tờ giả để lừa bán cho vợ chồng anh Đ1 căn hộ 601 để chiếm đoạt 1.250.000.000 đồng.

Ngoài ra N1 còn có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh Lê Anh Đ2, anh Phạm Hồng S, chị Nguyễn Thị N3, chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Đinh Việt T2.

Tại cơ quan điều tra Chu Thị Mỹ N1 và Lê Xuân M1 đã khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Về vật chứng vụ án: Cơ quan C1 sát điều tra Công an tỉnh NA đã thu giữ 08 phiếu thu, 04 hóa đơn giá trị gia tăng, 05 hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và 03 biên bản bàn giao căn hộ chung cư.

Tại Bản kết luận giám định số: 315/KL-KTKS (Đ3-TL) ngày 07/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA, kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIA THỊNH PHÁT” trên các tài liệu cần giám định gồm: 08 (tám) Phiếu thu; 04 (bốn) Hóa đơn giá trị gia tăng, 05 (năm) Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và 03 (ba) Biên bản bàn giao căn hộ chung cư so với hình dấu tròn của Công ty cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát trên các tài liệu mẫu so sánh *không phải do cùng một con dấu đóng ra*.

Hình dấu chữ ký mang tên Trần Bá L1 trên các tài liệu cần giám định gồm: 08 (tám) Phiếu thu, 05 (năm) Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và 03 (ba) Biên bản bàn giao căn hộ chung cư so với hình dấu chữ ký của ông Trần Bá L1 trên các tài liệu mẫu so sánh *không phải do cùng một con dấu đóng ra*.

Hình dấu có nội dung “GIÁM ĐỐC TRẦN BÁ L1” trên các tài liệu cần giám định gồm: 08 (tám) Phiếu thu, 05 (năm) Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và 03 (ba) Biên bản bàn giao căn hộ chung cư so với hình dấu có nội dung “GIÁM ĐỐC TRẦN BÁ L1” trên các tài liệu mẫu so sánh *không phải do cùng một con dấu đóng ra*.

Chữ ký, chữ viết “H3” qua giấy than dưới mục “Người lập”, “Thủ quỹ” trên 08 (tám) Phiếu thu; chữ ký, chữ viết “Ng Thị H3” qua giấy than dưới mục “Người bán hàng” trên 04 (bốn) Hóa đơn giá trị gia tăng so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Hương trên các tài liệu mẫu so sánh *không phải do cùng một người ký, viết ra*.

Chữ viết qua giấy than (trừ chữ viết qua giấy than dưới mục “Người nộp”) trên 06 (sáu) Phiếu thu; chữ viết qua giấy than (trừ chữ viết qua giấy than dưới mục “Người mua hàng”) trên 03 (ba) Hóa đơn giá trị gia tăng so với chữ viết của Lê Xuân M1 trên các tài liệu mẫu so sánh *là do cùng một người viết ra*.

Chữ viết qua giấy than dưới mục “Người nộp” trên 08 (tám) “PHIẾU THU”; chữ viết qua giấy than trên 02 (hai) “PHIẾU THU”; chữ ký, chữ viết qua giấy than dưới mục “Người mua hàng” trên 03 (ba) “HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG” ký hiệu A9, A10, A11; chữ viết qua giấy than trên “HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG” ký hiệu A12; chữ ký, chữ viết “Chu Thị Mỹ N1” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN MUA” trên 05 (năm) “HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ”; chữ ký, chữ viết “Chu Thị Mỹ N1” dưới mục “BÊN NHẬN” trên 03 (ba) “BIÊN BẢN BÀN GIAO CĂN HỘ CHUNG CƯ”; chữ ký, chữ viết “Chu Thị Mỹ N1” dưới mục “BÊN A” trên “VĂN BẢN CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI”; chữ ký, chữ viết “Chu Thị Mỹ N1” dưới mục “BÊN A” trên 03 (ba) “VĂN BẢN CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ”; chữ ký, chữ viết “Chu Thị Mỹ N1” dưới mục “BÊN A” trên HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC VÀ THỎA THUẬN CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ; chữ ký, chữ viết trên “Giấy nhận tiền đặt cọc” so với chữ ký, chữ viết của Chu Thị Mỹ

N1 trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra. Các vật chứng là tài liệu giả nêu trên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra còn thu giữ của Lê Xuân M1 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xám, số model: CPH2349 (đã cũ); thu giữ của Chu Thị Mỹ N1: 01 điện thoại hiệu Iphone XSMax màu vàng đồng, số máy: MT5M2LL/A (đã cũ); 01 Giấy phép lái xe số 401165001624; 01 Thẻ Ngân hàng Techcombank số 9704079997155068; 01 Thẻ Ngân hàng Techcombank số 4220757506522839; 01 xe ô tô hiệu MAZDA loại CX5, màu sơn trắng, loại 05 chỗ ngồi, Biển kiểm soát: 37A - 411.79, số máy: PE21015896, số khung: RN2KF5726HC074727 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 109731, biển số: 37A-411.79 chủ xe mang tên Chu Thị Mỹ N1 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 4747373 của xe ô tô biển số: 37A-411.79; 01 USB nhãn hiệu KINGSTON của Công an phường BT, thành phố V (sao lưu dữ liệu máy phôtô của Trương Thị B1).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Mai Kim V1 yêu cầu N1 làm thủ tục chuyển nhượng và bàn giao căn hộ số 601, chung cư Gia Thịnh Phát cho mình.

Anh Nguyễn Xuân Đ1 yêu cầu công nhận thỏa thuận mua bán căn hộ số 601 Chung cư Gia Thịnh Phát theo Hợp đồng đặt cọc ngày 02/6/2022 giữa vợ chồng anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2 và Chu Thị Mỹ N1 là có hiệu lực pháp luật; buộc N1 tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ số 601 Chung cư Gia Thịnh Phát cho anh Đ1 và chị H2.

Các bị hại khác là anh Lê Anh Đ2, anh Phạm Hồng S, chị Nguyễn Thị N3, chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Đinh Viết T2 yêu cầu N1 hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA, quyết định:

1. Căn cứ điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Thị Mỹ N1 19 (*Mười chín*) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 5 (*Năm*) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc Chu Thị Mỹ N1 phải chấp hành hình phạt chung của các tội là: 24 (*Hai mươi tư*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 07 tháng 3 năm 2023).

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân M1 03 (*Ba*) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 19/02/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

[3.1]. Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Chu Thị Mỹ N1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho: Anh Lê Anh Đ2 và chị Võ Thị Vân L2 là 694.600.000 đồng; Anh Phạm Hồng S và chị Phạm Thị T3 là 750.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị N3 là 238.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lương Đình T4 là 685.100.000 đồng; anh Đinh Viết T2 và chị Phạm Thị Thu H6 là 200.000.000 đồng. Tổng cộng: 2.567.700.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng).

[3.2]. Áp dụng Điều 117 Bộ luật Dân sự, Khoản 1 Điều 122 Luật Nhà ở:

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Đ1 về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận mua bán căn hộ số 601 chung cư Gia Thịnh Phát theo Hợp đồng đặt cọc ngày 02/6/2022 giữa vợ chồng anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2 và Chu Thị Mỹ N1 là có hiệu lực pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Đ1 về việc buộc Chu Thị Mỹ N1 tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ số 601 Chung cư Gia Thịnh Phát cho anh Đ1 và chị H2.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Mai Kim V1 về việc yêu cầu Chu Thị Mỹ N1 làm thủ tục chuyển nhượng và bàn giao căn hộ chung cư số 601, chung cư Gia Thịnh Phát cho anh V1.

Anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2, anh Mai Kim V1, chị Nguyễn Thị T3 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu bị cáo thực hiện N2 vụ từ các giao dịch dân sự đã được giao kết giữa các bên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các trách nhiệm dân sự khác, thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 06/10/2023, bị cáo Lê Xuân M1 kháng cáo đề nghị thay đổi điều luật áp dụng và hưởng án treo.

- Ngày 05/10/2023, bị hại anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2 có kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng đặt cọc căn hộ số 601 chung cư Gia Thịnh Phát này 2-6-2022.

- Ngày 06/10/2023, người có quyền lợi, N2 vụ liên quan anh Mai Kim V1 có kháng cáo đề nghị xem xét lại về phần trách nhiệm dân sự, nhưng ngày 10-11-2023, anh Mai Kim V1 có đơn rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của anh V1 xác nhận anh V1 rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M1 xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo M1 đề nghị không buộc bị cáo N1 phải trả lại cho bị cáo 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng mà bị cáo trả cho chị N3.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: bị cáo Chu Thị Mỹ N1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Xuân M1 tiếp tục thành khẩn, ăn năn hối cải và cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Mai Kim V1 xin rút kháng cáo. Đối với kháng cáo của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại chỉ yêu cầu công nhận thỏa thuận mua bán căn hộ mà không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu giữa anh Đ1 và bị cáo N1 là có cơ sở. Hợp đồng mua bán giữa N1 và anh Đ1 vi phạm pháp luật, vô hiệu và không có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Xuân Đ1 về việc yêu cầu công nhận Hợp đồng mua bán căn hộ số 601 và buộc bị cáo N1 tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ số 601 chung cư Gia Thịnh Phát cho anh Đ1 và chị H2 là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Xuân M1; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Mai Kim V1 theo quy định; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân Đ1 và Trần Thị H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh NA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám xét; kết luận giám định, kết quả sao kê tài khoản, vật chứng đã được thụ giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và đầu tư tiền ảo, nên vào khoảng tháng 5 năm 2022, sau khi đã cầm cố bộ hồ sơ mua bán căn hộ 601, chung cư Gia Thịnh Phát tại địa chỉ số 176, đường ND, phường BT, thành phố V, tỉnh NA để vay tiền của anh Mai Kim V1. Mặc dù chưa trả tiền cho anh V1, không được sự đồng ý của anh V1 nhưng Chu Thị Mỹ N1 nói dối là mất bộ hồ sơ gốc rồi xin Công ty Gia Thịnh Phát cấp lại 01 bộ hồ sơ mua bán căn hộ chung cư 601 mới rồi làm thủ tục ký kết, công chứng văn bản chuyển nhượng căn hộ chung cư số 601, chiếm đoạt của anh Lê Đức A 694.600.000 đồng.

Sau đó, Chu Thị Mỹ N1 tiếp tục nảy sinh ý định làm giả bộ hồ sơ mua bán căn hộ chung cư 601, nhằm mục đích sử dụng các giấy tờ giả này chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức chuyển nhượng hoặc cầm cố căn hộ để vay tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 05/6/2022 đến ngày 13/6/2022, cùng với sự giúp sức của Lê Xuân M1 và thông qua trang mạng Facebook “khắc con dấu theo yêu cầu”, N1 và M1 đã đặt mua 01 dấu tròn mang tên “Công ty CP phát triển Gia Thịnh Phát”; 01 dấu chữ ký của ông “Trần Bá L1” là giám đốc Công ty cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát và 01 dấu chức danh “giám đốc Trần Bá L1”. Có được bộ con dấu nêu trên, N1 và M1 đã làm giả 05 bản Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư; 03 Biên bản bàn giao căn hộ chung cư; 08 Phiếu thu và 04 Hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát.

Từ ngày 16/6/2022 đến ngày 06/7/2022, Chu Thị Mỹ N1 đã sử dụng bộ Hợp đồng mua bán căn hộ 601 đã được làm giả để tiếp tục làm thủ tục chuyển nhượng chiếm đoạt tài sản của 05 người, bao gồm: anh Nguyễn Xuân Đ1 là 1.250.000.000 đồng; anh Phạm Hồng S là 900.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị N3 là 600.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Mỹ D là 700.000.000 đồng; anh Đinh Viết T2 là 200.000.000 đồng; tổng cộng: 3.650.000.000 đồng.

Hành vi đưa ra các thông tin gian dối, sử dụng bộ hồ sơ cấp lại hoặc các bộ hồ sơ được làm giả Hợp đồng mua bán căn hộ 601 nhằm tạo niềm tin để chiếm đoạt 4.344.600.000 đồng do Chu Thị Mỹ N1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi làm giả 05 bản Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư; 03 Biên bản bàn giao căn hộ chung cư; 08 Phiếu thu và 04 Hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty cổ phần phát triển Gia Thịnh Phát do Chu Thị Mỹ N1 và Lê Xuân M1 thực

hiện trong đó bị cáo N1 sau khi làm giả đã sử dụng các bộ hồ sơ Hợp đồng mua bán căn hộ 601 được làm giả này để chiếm đoạt tài sản của 5 người khác, thực hiện nhiều hành vi (chuỗi hành vi) một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, trong đó, hành vi trước là tiền đề, điều kiện để thực hiện hành vi sau, hành vi sau thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên hành vi của bị cáo N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xác định Lê Xuân M1 không biết việc Chu Thị Mỹ N1 dùng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên, trong đó có anh Lê Anh Đ2 và anh Phạm Hồng S. Thực tế Lê Xuân M1 cũng không được hưởng lợi gì từ việc Chu Thị Mỹ N1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đ2 và anh S nên không đủ cơ sở để chứng minh hành vi của Lê Xuân M1 là đồng phạm với Chu Thị Mỹ N1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Chu Thị Mỹ N1 19 (Mười chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 5 (Năm) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Chu Thị Mỹ N1 phải chấp hành hình phạt chung của các tội là: 24 (Hai mươi tư) năm tù là đúng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N1 không kháng cáo, bị hại không kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về tội danh và phân hình phạt đối với bị cáo.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Xuân M1, thấy:

Đối với bị cáo Lê Xuân M1 là đồng phạm giữ vai trò giúp sức cho Chu Thị Mỹ N1 thực hiện hai lần hành vi làm giả với hơn 6 tài liệu được làm giả thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo M1 mức án 3 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị N3. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M1 đề nghị không buộc bị cáo N1 phải trả lại cho bị cáo 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng mà bị cáo trả cho chị N3; trong gia đình bị cáo có ông nội ông Lê Xuân L3 là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; ông bà ngoại là ông Hoàng Công Q1, bà Nguyễn Thị Q2 là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và xuất trình Giấy xác nhận cá nhân có thành tích trong phong trào đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm của Công an xã QT, huyện TĐ, tỉnh NA ngày 15/10/2022.

Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo M1 và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Xét kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2, đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng căn hộ số 601 Chung cư Gia Thịnh Phát này 2-6-2022. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy:

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm và quá trình giải quyết, bị cáo thừa nhận hành vi của mình, cụ thể: nhằm chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh Đ1, bị cáo N1 sử dụng giấy tờ giả để mua bán căn hộ với anh Đ1. Khi ký

kết Hợp đồng đặt cọc, Hợp đồng chuyển nhượng, trong đó, có bên C là Công ty cổ phần phát triển nhà Gia Thịnh Phát nhưng tại Biên bản lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của Công ty Gia Thịnh Phát khẳng định công ty chưa bao giờ xác nhận vào việc đặt cọc và chuyển nhượng căn hộ chung cư 601 từ Chu Thị Mỹ N1 sang cho bất kỳ ai nên Hợp đồng vô hiệu. Quá trình thực hiện việc mua căn hộ 601, vợ chồng anh Đ1 không chứng kiến trực tiếp Công ty Gia Thịnh Phát ký vào hợp đồng và thực hiện bàn giao căn hộ của chủ đầu tư là Công ty Gia Thịnh Phát là thiếu sót, ký Hợp đồng mua bán ngày 16/6/2022 nhưng ngày 04-7-2022 mới đến gặp chủ đầu tư, dẫn đến bị cáo N1 thuận lợi thực hiện hành vi lừa đảo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị hại chỉ yêu cầu cộng nhận thỏa thuận mua bán căn hộ mà không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu giữa anh Đ1 và bị cáo N1 là có cơ sở.

Hợp đồng mua bán giữa N1 và anh Đ1 vi phạm pháp luật, vô hiệu và không có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Xuân Đ1 về việc yêu cầu công nhận Hợp đồng mua bán căn hộ số 601 và buộc bị cáo N1 tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ số 601 chung cư Gia Thịnh Phát cho anh Đ1 và chị H2 là có cơ sở. Do đó, cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, bác kháng cáo của vợ chồng anh Đ1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.4]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Kim V1 có kháng cáo đề nghị xem xét lại về phân trách nhiệm dân sự.

Ngày 06/10/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Kim V1 có kháng cáo đề nghị xem xét lại về phân trách nhiệm dân sự, nhưng ngày 10-11-2023, anh Mai Kim V1 có đơn rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của anh V1 xác nhận anh V1 rút đơn kháng cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Việc rút đơn kháng cáo của anh V1 hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, cần chấp nhận kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của anh V1.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Xuân M1 được chấp nhận và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Kim V1 rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận, anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

Ngoài ra, các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 248 và điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Kim V1. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA về phân dân sự đối với anh Mai Kim V1 có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Xuân M1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA, quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân M1 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 19/02/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 117 Bộ luật Dân sự, Khoản 1 Điều 122 Luật Nhà ở:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Đ1 về việc yêu cầu cộng nhận thỏa thuận mua bán căn hộ số 601 chung cư Gia Thịnh Phát theo Hợp đồng đặt cọc ngày 02/6/2022 giữa vợ chồng anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2 và Chu Thị Mỹ N1 là có hiệu lực pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Đ1 về việc buộc Chu Thị Mỹ N1 tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ số 601 chung cư Gia Thịnh Phát cho anh Đ1 và chị H2.

Anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác đề yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ từ các giao dịch dân sự vô hiệu giữ bị cáo Chu Thị Mỹ N1 và vợ chồng anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2.

3. Về án phí:

- Bị cáo Lê Xuân M1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Kim V1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Xuân Đ1, chị Trần Thị H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 300.000 đồng, đối trừ với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004435 ngày 10/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh NA.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- Công an tỉnh NA;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NA;
- Phòng C1 sát THAHS & HTTP CA tỉnh NA;
- Trại tạm giam số 6 - Bộ Công an;
- Cục Quản lý Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường giáo dưỡng (C10), Bộ Công an;
- Cục THADS tỉnh NA;
- Bị cáo Chu Thị Mỹ N1 (qua trại);
- Bị cáo Lê Xuân M1 (địa chỉ như trên);
- Anh Nguyễn Xuân Đ1, bà Trần Thị H2 (địa chỉ nêu trên);
- Anh Mai Kim V1 (địa chỉ nêu trên);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

